

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG THỊ KHÁNH LY

**PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, QUA THỰC TIỄN  
TẠI CHI CỤC THUẾ KHU VỰC TRIỆU HẢI,  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THỊ CHÂU**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn .....	4
7. Kết cấu luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ</b> .....	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về hóa đơn điện tử</b> .....	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hóa đơn điện tử .....	5
1.1.2 Vai trò của hóa đơn điện tử.....	5
<b>1.2. Khái quát pháp luật về hóa đơn điện tử</b> .....	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm, đặc trưng và vai trò của pháp luật về hóa đơn điện tử.....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về hóa đơn điện tử.....	8
1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử .....	9
Tiểu kết chương 1.....	10
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ</b> .....	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về hóa đơn điện tử</b> .....	<b>11</b>
2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử.....	11
2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử .....	12
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị</b> .....	<b>13</b>
2.2.1. Một số kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.....	13
2.2.2. Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải .....	13
2.2.3. Một số nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải .....	14
Tiểu kết chương 2.....	15
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ</b> .....	<b>16</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử</b> .....	<b>16</b>
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phải phù hợp với thông lệ quốc tế.....	16
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi số .....	16
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp và cụ thể .....	16
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử</b> .....	<b>17</b>
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kỹ thuật trong triển khai áp dụng hóa đơn điện tử .....	17

3.2.2. Xây dựng quy định pháp luật cụ thể hơn về các hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, hay sử dụng hóa đơn điện tử bất hợp pháp, truy cập trái phép và làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hóa đơn điện tử.....	17
3.2.3. Tăng mức xử phạt hành chính với hành vi lừa đảo, gian lận, đồng thời giảm mức xử phạt với một số hành vi trong quá trình khởi tạo, sử dụng và quản lý hóa đơn điện tử.....	17
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử.....</b>	<b>17</b>
3.3.1. Giải pháp chung.....	17
3.3.2. Giải pháp đặc thù tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.....	18
Tiêu kết chương 3.....	20
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>21</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hóa đơn là một trong những công cụ đặc lực và quan trọng để cơ quan quản lý thu đảm bảo công tác quản lý và hoàn thành nguồn thu ngân sách Nhà nước trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Quá trình áp dụng và quản lý hóa đơn dưới hình thức giấy (tự in, đặt in, mua của cơ quan thuế) đã cho thấy có rất nhiều vi phạm diễn ra phổ biến cũng như hiện tượng lợi dụng những sơ hở của hệ thống pháp luật trong công tác quản lý của cơ quan Nhà nước, gây thất thu đối với Ngân sách Nhà nước. Một trong những giải pháp mang tính đột phá để giải quyết vấn đề này là triển khai hóa đơn điện tử, việc sử dụng hóa đơn điện tử cũng phù hợp với thông lệ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh hội nhập với khu vực và quốc tế.

Năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ ghi rõ: “Việc tổ chức thực hiện hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định của Nghị định này thực hiện xong đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chậm nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2020”. Nghị định này cũng như các Nghị quyết, văn kiện có liên quan đã thể hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ Việt Nam trong việc đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử trong nền kinh tế. Tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP đưa ra khoảng thời gian để nền kinh tế thực hiện chuyển đổi từ việc sử dụng hóa đơn tự in, hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử là 24 tháng (từ ngày 1/11/2018 đến 1/11/2020), bắt buộc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh tính đến hết ngày 01/11/2020 sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử.

Tuy nhiên đến hết năm 2019, nhiều doanh nghiệp vẫn còn nhiều lúng túng, băn khoăn với việc sử dụng hóa đơn điện tử, các cơ quan quản lý nhà nước cũng gặp nhiều vướng mắc trong việc hướng dẫn và quản lý đối với việc sử dụng hóa đơn điện tử trong nền kinh tế. Năm 2019, Luật quản lý thuế (mới) chính thức được ban hành, trong đó lùi thời hạn áp dụng quy định bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử đến 01/7/2022. Điều này cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra để công tác quản lý hóa đơn điện tử của Việt Nam đạt được mục tiêu đề ra của Chính phủ.

Hóa đơn điện tử đã được nhiều quốc gia khác triển khai thành công và đạt được nhiều kết quả nhất định. Tuy vậy, hầu hết các Nghị định Chính phủ, Thông tư Bộ Tài chính đến nay mới chỉ dừng lại ở việc đề cập đến các quy định về việc sử dụng HĐĐT, chưa có nghiên cứu nào về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về HĐĐT ở một địa phương cụ thể. Do đó, nghiên cứu pháp luật về HĐĐT qua thực tiễn tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị nhằm tìm hiểu thực trạng pháp luật về HĐĐT và xây dựng các giải pháp phù hợp để kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về HĐĐT trong thời gian tới là điều cần thiết để công tác quản lý hóa đơn điện tử của Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng được thuận lợi và có hiệu quả cao.

Đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài: **“Pháp luật về hóa đơn điện tử, qua thực tiễn tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị”** để nghiên cứu và thực hiện luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

- Phạm Hữu Trị (2022), *Nghiên cứu xu hướng sử dụng hóa đơn điện tử của các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế Quận Bình Thủy Thành phố Cần Thơ*, Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Trần Thị Thu Trang (2022), *Các yếu tố tác động đến quyết định sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vũng Tàu*, Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Lê Thị Ánh Phương (2020), *Sử dụng HĐĐT - Thực trạng và giải pháp pháp lý để nâng cao hiệu quả*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Nguyễn Thị Minh Trang (2020), *Kinh nghiệm quản lý hóa đơn điện tử của một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế học, Trường Đại học Ngoại thương.

Ngoài ra còn một số công trình nghiên cứu có liên quan như: tác giả TS Lê Hà Trang (2021), *Áp dụng HĐĐT ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Công thương, số 9, tháng 04/2021; Tác giả Anh Minh (2022) với bài viết *“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hơn nữa hệ thống HĐĐT”* đăng trên Tạp chí điện tử thương hiệu & công luận; Tác giả Việt Dũng (2022) với bài viết *“Triển khai thành công HĐĐT: Bước đột phá ngành Thuế”* đăng trên Tạp chí Tài chính số ngày

16/12/2022.

Luận văn kế thừa một số nội dung sau:

Về lý luận, luận văn kế thừa một số khái niệm về hóa đơn điện tử, đặc điểm của hóa đơn điện tử và vai trò của hóa đơn điện tử, pháp luật về hóa đơn điện tử để từ đó gợi mở về giải pháp hoàn thiện pháp luật về HĐĐT.

Về thực tiễn thực hiện pháp luật, luận văn kế thừa những đánh giá quy định pháp luật hiện hành về HĐĐT như vấn đề rào cản tâm lý trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, cơ sở hạ tầng kỹ thuật triển khai hóa đơn điện tử chưa đảm bảo chất lượng cũng như những hạn chế về nguồn nhân lực sử dụng và quản lý hóa đơn điện tử.

Luận văn nghiên cứu chuyên sâu hơn về thực tiễn và một số vướng mắc trong thực hiện pháp luật về HĐĐT tại Chi cục Thuế Khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Mục đích nghiên cứu của Luận văn nhằm cung cấp luận cứ khoa học để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về HĐĐT.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Một là, hệ thống hóa và làm sâu sắc hơn một số vấn đề lý luận, lý luận pháp luật về HĐĐT.

Hai là, nghiên cứu các yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về HĐĐT.

Ba là, phân tích, đánh giá pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về HĐĐT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải.

Bốn là, xây dựng định hướng làm cơ sở cho các giải pháp và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về HĐĐT.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Luận văn tập trung nghiên cứu hệ thống các quy định pháp luật hiện hành về HĐĐT, bên cạnh đó là thực tiễn thực hiện pháp luật về HĐĐT tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải thông qua các số liệu báo cáo thống kê cũng như giải pháp pháp lý về vấn đề này.

#### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi về nội dung: Luận văn nghiên cứu pháp luật về HĐĐT.

Phạm vi không gian: số liệu và thực tiễn tại Chi cục Thuế Khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị

Phạm vi về thời gian: Từ giai đoạn năm 2018 đến tháng 4 năm 2023.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### *5.1. Phương pháp luận*

Để thực hiện đề tài này, luận văn dựa trên các phương pháp và cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lê Nin về nhà nước và pháp luật; Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

### *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu đề tài luận văn cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu của các khoa học chuyên ngành như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết, phương pháp tổng hợp, thống kê (số liệu thứ cấp), ... để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Luận văn sẽ bổ sung và góp phần hoàn thiện lý luận về HĐĐT; Luận văn đóng góp về phương diện lý luận cho việc nghiên cứu pháp luật, xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật về việc áp dụng HĐĐT trong thời đại công nghệ 4.0.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Luận văn đánh giá thực tiễn và chỉ ra một số vướng mắc trong áp dụng pháp luật về HĐĐT.

Giá trị tham khảo: Luận văn là cơ sở để các tác giả nghiên cứu, giảng dạy và làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục từ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hóa đơn điện tử

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử.



## CHƯƠNG 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

#### 1.1. Khái quát về hóa đơn điện tử

##### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hóa đơn điện tử

###### 1.1.1.1 Khái niệm và các loại hóa đơn

“Hóa đơn là chứng từ kế toán do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hóa đơn được thể hiện theo hình thức HĐĐT hoặc hóa đơn do cơ quan thuế đặt in...”

Có nhiều cách phân loại khác nhau về hóa đơn. Căn cứ đối tượng sử dụng, hóa đơn được cụ thể hóa thành: hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng và các loại hóa đơn khác.

Căn cứ theo hình thức biểu hiện thì có thể chia hóa đơn thành hai loại là hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử.

###### 1.1.1.2 Khái niệm và các loại hóa đơn điện tử

“HĐĐT là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế,...”.

Theo cách thức phát hành, hóa đơn điện tử được chia thành hai loại là hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.

###### 1.1.1.3 Đặc điểm của hóa đơn điện tử

Hóa đơn điện tử là hóa đơn được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử, để xuất hóa đơn điện tử thì người bán hàng phải sử dụng phần mềm phát hành hóa đơn.

Hóa đơn điện tử chỉ có một bản điện tử duy nhất được thực hiện ở dạng dữ liệu. Hóa đơn điện tử trong trường hợp được xác thực bởi cơ quan thuế thì khác với hóa đơn chưa có xác thực và hóa đơn giấy thông thường là có thêm các mã code, mã QR code, số xác thực.

#### 1.1.2 Vai trò của hóa đơn điện tử

##### 1.1.2.1 Vai trò của hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp

Một là, giảm tải công tác kế toán

Việc sử dụng hóa đơn điện tử giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian lập tờ khai thuế giá trị gia tăng so với sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in vì phần mềm tạo hóa đơn tự động kết chuyển số liệu vào tờ khai thuế giá trị gia tăng.

*Hai là, giảm chi phí cho doanh nghiệp*

Đối với hình thức hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp phải tốn chi phí in ấn, giấy, mực in, chi phí vận và đặc biệt chi phí và không gian để lưu trữ hóa đơn theo quy định. Khi sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp sẽ giảm được các chi phí nêu trên vì hóa đơn sẽ được xử lý và lưu dưới hình thức điện tử.

*Ba là, hỗ trợ công tác quản lý, phát triển doanh nghiệp*

Hóa đơn điện tử được lưu trữ ở dạng dữ liệu, do đó các công tác có liên quan như tra cứu, rà soát, tìm kiếm, đối chiếu hoặc cung cấp theo yêu cầu của các đơn vị có thẩm quyền có thể được ứng dụng công nghệ để đạt hiệu quả nhanh hơn cũng như thực hiện mọi lúc mọi nơi.

*1.1.2.2 Vai trò của hóa đơn điện tử đối với các cơ quan quản lý Nhà nước*

*Một là, nâng cao hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước*

Hóa đơn điện tử là một công cụ mạnh mẽ số hóa từng giao dịch giữa những người nộp thuế theo thời gian thực và giúp thực hiện việc kiểm tra chéo chúng ngay từ rất sớm. Việc sử dụng hóa đơn điện tử cũng cho phép cơ quan thuế có quyền can thiệp đến hoạt động kinh doanh của cá nhân, doanh nghiệp ngay tức thì mà không phải thực hiện qua một quy trình nghiệp vụ phức tạp khi cá nhân, doanh nghiệp có biểu hiện của việc bỏ trốn, mất tích, nợ thuế lâu ngày.

*Hai là, hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả công tác của các cơ quan quản lý Nhà nước*

Khi sử dụng hóa đơn điện tử, dữ liệu về hóa đơn điện tử đã có trong hệ thống quản lý của cơ quan thuế và có thể dễ dàng truy xuất các số liệu thống kê trên hệ thống báo cáo. Do đó, hóa đơn điện tử là một nội dung quan trọng góp phần hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính của nhà nước.

*1.1.2.3 Vai trò của hóa đơn điện tử đối với nền kinh tế*

*Thứ nhất, hỗ trợ, thúc đẩy xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*

Với việc sử dụng máy móc, công nghệ và luân chuyển dữ liệu thông qua hệ thống

thông tin, không đòi hỏi người bán và người mua phải tiếp xúc, liên hệ trực tiếp trong quá trình giao dịch, do đó hóa đơn điện tử sẽ góp phần hỗ trợ, tạo thuận lợi để các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt diễn ra trôi chảy, thuận lợi.

*Thứ hai, xây dựng nền kinh tế minh bạch*

Sử dụng hóa đơn điện tử giảm thiểu tối đa khả năng hóa đơn bị làm giả, hóa đơn không nhằm mục đích mập mờ doanh thu, gian lận thuế; từ đó góp phần minh bạch hóa hoạt động của doanh nghiệp, tạo ra hệ sinh thái đầu tư – kinh doanh lành mạnh, công bằng trong hoạt động kinh tế.

*Thứ ba, phát triển kinh tế xanh*

Hóa đơn điện tử là hình thức không sử dụng đến giấy do người sử dụng. Do đó, việc sử dụng hóa đơn điện tử là hình thức thân thiện với môi trường hơn hóa đơn giấy, góp phần bảo vệ cây xanh cũng như giảm rác thải ra môi trường.

## **1.2. Khái quát pháp luật về hóa đơn điện tử**

### ***1.2.1. Khái niệm, đặc trưng và vai trò của pháp luật về hóa đơn điện tử***

#### ***1.2.1.1. Khái niệm, đặc trưng của pháp luật về hóa đơn điện tử***

Pháp luật về HĐĐT có thể được hiểu là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong quá trình lập, quản lý, sử dụng HĐĐT.

Pháp luật về HĐĐT có những đặc trưng như sau:

*Thứ nhất*, đối tượng điều chỉnh của pháp luật về HĐĐT là các hoạt động lập, sử dụng, quản lý HĐĐT.

*Thứ hai*, pháp luật về HĐĐT luôn có sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, đảm bảo an toàn và quyền lợi cho các chủ thể tham gia, đảm bảo vận hành đường truyền, mạng lưới băng thông ổn định.

*Thứ ba*, các quy phạm pháp luật về HĐĐT bao gồm các nhóm quy phạm như: Các quy định về chủ thể sử dụng HĐĐT, các quy định về nội dung và định dạng HĐĐT, các quy định về bảo quản, lưu trữ, tiêu hủy HĐĐT, các quy định về đăng ký sử dụng, ngừng sử dụng, quy định về xử lý sự cố.

#### ***1.2.1.2. Vai trò của pháp luật về hóa đơn điện tử***

*Thứ nhất*, pháp luật về HĐĐT là công cụ để điều chỉnh các chủ thể trong quá trình sử dụng HĐĐT.

Nếu như quy định pháp luật là những quy tắc khuôn mẫu, chuẩn mực chung được

áp dụng cho mọi chủ thể trong xã hội, được định hướng cho nhận thức và hành vi bằng các văn bản pháp luật được ban hành bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhằm hướng dẫn cách xử sự cho cá nhân và tổ chức trong xã hội, thì các quy định của pháp luật về HĐĐT là những nguyên tắc được áp dụng riêng cho đối tượng sử dụng hay liên quan trực tiếp tới việc sử dụng HĐĐT.

*Thứ hai*, pháp luật về HĐĐT là phương tiện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện nghĩa vụ.

Dựa vào đó, các chủ thể, đối tượng sử dụng HĐĐT tự giác thực hiện đúng quy định của pháp luật, tôn trọng các quy tắc và nguyên tắc trong kinh doanh, từ đó ngăn ngừa, xử lý các hiện tượng tiêu cực xảy ra trong lĩnh vực kinh tế, đảm bảo trật tự các quan hệ xã hội, từ đó xây dựng và phát triển đất nước.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về hóa đơn điện tử***

Pháp luật Việt Nam hiện hành về HĐĐT bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh về hình thức HĐĐT.

Theo cách thức phát hành, hóa đơn điện tử được chia thành hai loại là hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế. Quy định về hình thức hóa đơn là yếu tố quan trọng trong việc sử dụng hóa đơn điện tử, quyết định đến việc áp dụng các quy định khác có liên quan như đăng ký sử dụng, lập hóa đơn hay xử lý sai sót phát sinh. Bởi vì với mỗi loại hóa đơn sẽ có những đặc trưng riêng cũng như cách thức sử dụng chứ không thể chung chung.

*Thứ hai*, nhóm quy phạm pháp luật điều chỉnh về việc đăng ký, quản lý, sử dụng HĐĐT.

Đây là nhóm quy phạm có tác động trực tiếp đến từng loại hóa đơn. Hay nói cách khác, với mỗi loại hóa đơn thì sẽ có những quy định cụ thể về cách thức đăng ký, quản lý và sử dụng. Do đó, việc phân nhóm quy phạm điều chỉnh đến vấn đề này là hoàn toàn phù hợp và cần thiết.

*Thứ ba*, nhóm quy phạm pháp luật về lập HĐĐT và xử lý hóa đơn trong trường hợp có sai sót.

HĐĐT gồm hai loại là HĐĐT có mã của cơ quan thuế và HĐĐT không có mã của cơ quan thuế. Việc lập hóa đơn có mã và không có mã phải tuân theo trình tự thủ tục

theo quy định của pháp luật thuế. Các DN, tổ chức kinh tế, hộ cá nhân kinh doanh muốn lập được HĐĐT thì phải được cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng HĐĐT, phải sử dụng tài khoản đã được cấp để thực hiện lập hóa đơn.

*Thứ tư*, nhóm quy phạm pháp luật quy định về trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sử dụng và quản lý HĐĐT.

Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC quy định rõ trách nhiệm của người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sử dụng HĐĐT có mã và không có mã của cơ quan thuế và các hình thức xử lý vi phạm. Đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc quản lý HĐĐT.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử**

*Thứ nhất*, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước

Pháp luật là sự phản ánh dưới hình thức pháp lý các quan hệ xã hội, mọi sự phản ánh lệ thuộc vào những biến đổi của xã hội. Do đó, cần nghiên cứu, đánh giá chính xác, đầy đủ những yếu tố khách quan trước khi ban hành những văn bản luật, dưới luật, đảm bảo phù hợp với những đòi hỏi của cuộc sống, để pháp luật phát huy được hết tác dụng của nó.

*Thứ hai*, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế

Pháp luật nói chung và pháp luật về HĐĐT nói riêng ở mỗi quốc gia được xây dựng trên cơ sở điều kiện hoàn cảnh cụ thể của quốc gia đó. Nhưng tác động của xu thế hợp tác, hội nhập kinh tế toàn cầu, các quốc gia đang phát triển không thể biệt lập, đóng cửa với thế giới bên ngoài mà phải mở rộng hợp tác kinh tế với quốc gia, hội nhập với kinh tế trong khu vực và trên thế giới, các nước cần nỗ lực điều chỉnh các chính sách pháp luật của quốc gia mình cho phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực của luật pháp quốc tế.

*Thứ ba*, trình độ của cơ quan Thuế, cán bộ ngành Thuế

Trình độ năng lực quản lý của cơ quan Thuế, cán bộ ngành Thuế là yếu tố quan trọng chi phối pháp luật về HĐĐT. Thông qua quá trình phân công, phân cấp quản lý, bố trí cán bộ, năng lực còn thể hiện thông qua bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, thước đo là kết quả đạt được trên thực tiễn.

*Thứ tư*, nhận thức của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật trong quá trình sử dụng HĐĐT.

Khi các chủ thể có hiểu biết đầy đủ về tầm quan trọng, việc sử dụng dễ dàng của HĐĐT thì họ mới tự giác thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, và trách nhiệm của họ trong quá trình sử dụng HĐĐT.

## **Tiểu kết chương 1**

Qua nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về hóa đơn điện tử và pháp luật về hóa đơn điện tử, Chương 1 đã đi sâu và nghiên cứu khái niệm, đặc điểm, vai trò của hóa đơn điện tử, đồng thời tác giả phân tích các khái niệm, đặc trưng, vai trò của pháp luật về hóa đơn điện tử, nội dung điều chỉnh của pháp luật về HĐĐT. Chương 1 luận văn cũng đã phân tích các yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử như điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, trình độ của cơ quan thuế và cán bộ quản lý thuế, cùng với đó nhận thức của các chủ thể trong quá trình sử dụng HĐĐT, cơ chế quản lý thuế được Nhà nước đề từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử ở Chương 2.

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

### 2.1. Thực trạng pháp luật về hóa đơn điện tử

#### 2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử

##### 2.1.1.1 Các quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh về hình thức hóa đơn điện tử

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định như sau: HĐĐT là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

2.1.1.2 Các quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh về việc đăng ký, quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử

Việc thực hiện đăng ký sử dụng HĐĐT theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP sẽ tiến hành các bước đăng ký trên phần mềm HĐĐT.

Quy trình quản lý HĐĐT của ngành Thuế đang thực hiện theo Quy trình quản lý ấn chỉ ban hành tại Quyết định số 2262/QĐ-TCT ngày 30/12/2020 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế áp dụng chung cho tất cả các loại ấn chỉ. Hiện chưa có Quy trình thực hiện phù hợp với quy định mới về HĐĐT và Luật Quản lý thuế số 38/2019 và Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

2.1.1.3 Các quy phạm pháp luật hiện hành về lập và xử lý hóa đơn điện tử trong trường hợp có sai sót

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/NĐ-CP, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ

quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định 123/NĐ-CP.

*2.1.1.4 Các quy phạm pháp luật hiện hành về trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sử dụng và quản lý hóa đơn điện tử*

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn được quy định tại Chương IV Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

### **2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử**

#### *2.1.2.1 Những ưu điểm của pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử*

*Thứ nhất*, pháp luật hiện đã có những quy định cơ bản về cơ sở hạ tầng CNTT nói chung để triển khai thực hiện HĐĐT cũng như có quy định về lựa chọn tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ HĐĐT.

*Thứ hai*, đã có quy định pháp luật về trách nhiệm chia sẻ, kết nối, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu.

*Thứ ba*, quy định pháp luật rõ ràng về trách nhiệm quyền hạn của các chủ thể, nguyên tắc cơ bản trong quá trình sử dụng HĐĐT.

*Thứ tư*, đã có quy định pháp luật thanh tra, kiểm tra, phòng chống gian lận về hóa đơn, tránh tình trạng hóa đơn bất hợp pháp làm ảnh hưởng lớn đến ngân sách nhà nước.

#### *2.1.2.2. Những hạn chế của pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử*

*Thứ nhất*, quy định về sự đồng bộ, hoàn thiện về hệ thống HĐĐT chưa rõ ràng, chưa xây dựng cụ thể quy trình nghiệp vụ, kiểm soát vận hành và duy trì cơ sở dữ liệu HĐĐT, chưa có kế hoạch cụ thể bố trí kinh phí bảo đảm thường xuyên và liên tục, định kỳ cập nhật hệ thống, cũng chưa xây dựng được các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hiệu suất vận hành.

*Thứ hai*, đối với HĐĐT không có mã của cơ quan thuế đang hạn chế về loại hình DN được sử dụng: Chỉ có những DN kinh doanh trong lĩnh vực theo quy định mới được dùng HĐĐT không mã.

*Thứ ba*, để sử dụng dịch vụ cung cấp HĐĐT thì đa phần phải trả phí.

*Thứ tư*, tuy có quy định xử phạt vi phạm, biện pháp nhằm khắc phục hậu quả trong quá trình sử dụng HĐĐT, nhưng mức phạt quá thấp, hệ thống kiểm soát chưa chặt chẽ, không đủ sức răn đe nên vẫn tồn tại nhiều hành vi gian lận thuế, hoặc mức phạt quá cao ảnh hưởng đến lợi ích của người nộp thuế.



## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị**

### **2.2.1. Một số kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

Tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, thống kê về số lượng DN sử dụng hóa đơn và số hóa đơn sử dụng qua các năm có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Với hơn 500 DN theo ước tính sơ bộ, mỗi năm sử dụng trên 216.000 hóa đơn giấy. Ước tính chi phí để in 1 hóa đơn giấy là khoảng trên 1.000 đồng/hóa đơn. Như vậy, với số lượng 216.000 hóa đơn/năm, thì chi phí mỗi năm bỏ ra để in hóa đơn lên đến trên dưới 216.000 triệu đồng. Trong khi đó, nếu sử dụng HĐĐT, số tiền mà DN có thể tiết kiệm được khoảng 150 triệu đồng/năm. Số lượng DN sử dụng HĐĐT tăng lên nhanh chóng từ 178 DN năm 2020 lên 511 DN đầu năm 2023. Số lượng HĐĐT tăng từ 64.080 hóa đơn năm 2020 lên 183.960 hóa đơn vào tháng 3 năm 2023, đây là con số ấn tượng cho thấy, việc sử dụng HĐĐT đã được thúc đẩy và phát triển. Tỷ trọng HĐĐT trong tổng số hóa đơn được sử dụng trong giai đoạn 2020 – 2023 tăng dần qua các năm, từ 29% năm 2020 lên 100% năm 2023<sup>1</sup>. Số lượng DN sử dụng HĐĐT có mã xác thực của cơ quan thuế và số lượng HĐĐT có mã xác thực sử dụng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỉnh Quảng Trị là một trong 57 tỉnh thành phố thực hiện triển khai HĐĐT giai đoạn 2, từ 30/4/2022 đến hết ngày 30/06/2022 và hoàn thành chỉ tiêu đặt ra là 100% DN, HKD sử dụng HĐĐT. Để đạt được kết quả đó là sự cố gắng rất lớn cả về phía DN, HKD, sự đồng hành của cơ quan Thuế và tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT.

### **2.2.2. Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

#### **2.2.2.1. Rào cản tâm lý trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử**

*Thứ nhất*, áp dụng hoá đơn điện tử có nghĩa là DN phải hoàn toàn chủ động các công việc khởi tạo và phát hành hóa đơn.

Khi thông tin về việc áp dụng HĐĐT được tuyên truyền rộng rãi, một vài DN, HKD có quy mô nhỏ thực sự tỏ ra hoang mang, e ngại bởi các lí do sau:

Áp dụng hoá đơn điện tử có nghĩa là DN phải hoàn toàn chủ động các công việc khởi tạo và phát hành hóa đơn, chi phí áp dụng ban đầu, chi phí kết nối mạng, duy tu

---

<sup>1</sup> Báo cáo kết quả triển khai HĐĐT giai đoạn 2 – Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, ngày 10/07/2022.

bảo dưỡng vẫn cao hơn nhiều so với việc DN tự in hóa đơn. Để sử dụng HĐĐT cần đảm bảo về hạ tầng CNTT, trình độ quản lý, và số lượng các DN đáp ứng đủ điều kiện còn hạn chế, dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, yếu kém, số lượng tổ chức cung cấp dịch vụ và phần mềm HĐĐT còn hạn chế, dữ liệu hóa đơn còn phân tán, chưa tập trung, chưa có quy định về truyền dữ liệu cụ thể nên cơ quan thuế khó khai thác, sử dụng

*Thứ hai*, HĐĐT trước đây chưa được phổ biến rộng rãi ở địa bàn ba huyện Hải Lăng, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị do Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải quản lý.

*Thứ ba*, việc sử dụng HĐĐT cũng dẫn đến nhiều vấn đề mà DN chưa biết cách xử lý, đặc biệt, đối với ngành nghề chuyên về vận chuyển.

**2.2.2.2. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật triển khai hóa đơn điện tử chưa đảm bảo chất lượng**

Việc áp dụng HĐĐT yêu cầu DN cần đáp ứng được những điều kiện về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin - viễn thông. Việc nâng cấp, bổ sung triển khai hạ tầng CNTT hiện nay của ngành thuế chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ triển khai, mở rộng của các ứng dụng CNTT và cơ sở dữ liệu ngày càng tăng. Điều này cũng ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ triển khai các nhiệm vụ của ngành thuế, cũng như sự đồng bộ hóa trong quá trình sử dụng HĐĐT.

**2.2.2.3. Cơ chế kiểm soát các hoạt động sử dụng hóa đơn điện tử chưa đầy đủ**

Trong quá trình kiểm soát thông tin hiện nay vẫn có những trò lừa đảo thông qua điện thoại, email. Do đó việc lừa đảo trong quá trình sử dụng HĐĐT sẽ là vấn đề khó tránh khỏi. Bộ tài chính, Tổng cục thuế cũng có cơ chế kiểm soát các hành vi lừa đảo đối với nhiều nội dung thông tin nhưng chưa được cụ thể.

**2.2.2.4. Hạn chế về nguồn nhân lực sử dụng và quản lý hóa đơn điện tử**

Nguồn nhân lực CNTT hiện nay của ngành Thuế nói chung và Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải nói riêng còn tương đối mỏng và chất lượng nhân lực chưa được đảm bảo, “Đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn”.

**2.2.3. Một số nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

*Thứ nhất*, chất lượng của các quy định, cơ chế chính sách về HĐĐT chưa cao.

*Thứ hai*, trình độ nhận thức pháp luật về HĐĐT của DN, HKD chưa cao. Cũng

bởi vì tư duy và thói quen về việc sử dụng hóa đơn giấy trước đây đã ăn sâu vào tiềm thức của họ nên khi chuyển đổi sang sử dụng HĐĐT thì gặp nhiều khó khăn hơn trong cách tiếp cận.

*Thứ ba*, để sử dụng HĐĐT, DN phải có điều kiện nhất định về hạ tầng công nghệ thông tin, nhân viên phải có trình độ quản lí, lưu trữ dữ liệu.

*Thứ tư*, số lượng các tổ chức cung cấp dịch vụ và phần mềm HĐĐT trên địa bàn còn hạn chế.

*Thứ năm*, hạn chế về cán bộ làm công làm công tác quản lí sử dụng HĐĐT.

## **Tiểu kết chương 2**

Pháp luật về hóa đơn điện tử là một bộ phận quan trọng của pháp luật thuế. Chương 2 của luận văn đã phân tích và đánh giá pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử; Cùng với đó là thực tiễn thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị với việc phân tích các nội dung như sau: Một số kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử, đồng thời chỉ ra vướng mắc, hạn chế và một số nguyên nhân của vướng mắc hạn chế đó trong thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, từ đó làm cơ sở cho những định hướng giải pháp ở Chương 3.

## CHƯƠNG 3

# ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử

#### 3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phải phù hợp với thông lệ quốc tế

Cần hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế. Thông lệ quốc tế là những quy tắc, chuẩn mực, tiêu chuẩn... mà nhiều quốc gia, tổ chức, liên minh hay cộng đồng chung trên thế giới thống nhất sử dụng. Tuy nhiên, cần chọn lọc thông lệ quốc tế phù hợp với nền chính trị, sự phát triển của nền kinh tế, xã hội của đất nước, phù hợp với thực tiễn áp dụng thuế ở nước ta. Việc tiếp cận với thông lệ quốc tế về thuế góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước cũng như mỗi một địa phương.

#### 3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi số

Pháp luật về hóa đơn điện tử cần được hoàn thiện trên cơ sở đặc thù của nền kinh tế Việt Nam. Hiện nay, do sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới đang lâm vào suy thoái, kinh tế Việt Nam mặc dù có tăng trưởng dương nhưng kinh tế nước ta vẫn trong nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình; kinh tế chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu; thiếu bền vững. Muốn xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thuế nói chung và hóa đơn điện tử nói riêng thì các nhà làm luật phải xuất phát từ thực tế và điều kiện kinh tế của nước ta, đặc biệt vấn đề kinh tế số, nhằm điều chỉnh và quy định khung pháp lý để quá trình thực hiện sớm đi vào cuộc sống đem lại hiệu quả thiết thực góp phần đảm bảo việc áp dụng pháp luật về hóa đơn điện tử đạt hiệu quả.

#### 3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp và cụ thể

Để đảm bảo pháp luật được tuân thủ một cách triệt để, đúng quy định, Nhà nước cần bổ sung các quy định pháp luật về hóa đơn điện tử một cách cụ thể, đồng bộ, toàn

điện. Hệ thống cơ sở dữ liệu về HĐĐT cung cấp thông tin HĐĐT cho tổ chức, cá nhân có liên quan bao gồm cơ sở dữ liệu về số lượng hóa đơn sử dụng theo từng loại hóa đơn, từng hình thức hóa đơn, theo người bán hàng hóa, dịch vụ và cơ sở dữ liệu về nội dung hóa đơn, số lượng hóa đơn hủy.

Đồng thời đưa ra các chế tài xử phạt đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về kê khai và nộp thuế hóa đơn điện tử. Đối với những bất cập trong các chính sách, cần có các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung kịp thời để giải quyết vướng mắc của người dân cũng như tháo gỡ những khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hóa đơn điện tử**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kỹ thuật trong triển khai áp dụng hóa đơn điện tử***

*Thứ nhất*, pháp luật cần đặt ra tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể và cập nhật thường xuyên hạ tầng cơ sở công nghệ, thiết bị, kỹ thuật của các cơ quan thuế, các công ty cung cấp dịch vụ HĐĐT phải hiện đại và tin cậy.

*Thứ hai*, cần có các điều luật quy định cụ thể hơn về bảo quản, sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ, tiêu hủy dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng.

#### ***3.2.2. Xây dựng quy định pháp luật cụ thể hơn về các hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, hay sử dụng hóa đơn điện tử bất hợp pháp, truy cập trái phép và làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hóa đơn điện tử***

#### ***3.2.3. Tăng mức xử phạt hành chính với hành vi lừa đảo, gian lận, đồng thời giảm mức xử phạt với một số hành vi trong quá trình khởi tạo, sử dụng và quản lý hóa đơn điện tử***

Cần có quy định xử phạt về hủy HĐĐT, hóa đơn giấy, trường hợp chậm hủy khi được thông báo chấp nhận được sử dụng HĐĐT của cơ quan thuế, hay không hủy hóa đơn tồn chưa sử dụng kể từ khi nhận được thông báo chấp nhận sử dụng HĐĐT của cơ quan thuế, không hủy HĐĐT khi lập sai, hay chuyển dữ liệu HĐĐT cho cơ quan thuế quá hạn, không đầy đủ, hay không chuyển cũng là hành vi vi phạm.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử**

#### ***3.3.1. Giải pháp chung***

*Thứ nhất*, đầu tư vốn, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin nhằm

nâng cao hiệu quả sử dụng HĐĐT tại Việt Nam

Nâng cấp cổng thông tin điện tử ngành Thuế cũng như trang tra cứu thông tin hóa đơn, phần mềm HĐĐT nhằm phản ánh đầy đủ, chính xác, liên tục các hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, tạo môi trường cho chủ thể trong và ngoài nước thuận tiện tra cứu các thông tin cần thiết trong HĐĐT. Ngoài ra, cần chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có theo kiến trúc hướng dịch vụ, hỗ trợ cho việc phát triển, tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ mới, đáp ứng yêu cầu tiết kiệm kinh phí, thời gian, nhân lực.

*Thứ hai*, đẩy mạnh hiệu quả trong việc sử dụng HĐĐT.

Lộ trình tiếp theo ngành thuế thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế trong đó có sử dụng hóa đơn điện tử, để doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử một cách hiệu quả thì phải thiết kế chương trình quản lý hóa đơn hữu ích và thuận tiện cho NNT. Phát huy triệt để vai trò của công nghệ thông tin làm cho việc sử dụng hóa đơn điện tử đi vào hoạt động tài chính, kế toán của mỗi doanh nghiệp thì CQT phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử cung cấp dịch vụ cho người sử dụng một dịch vụ gọn nhẹ, dễ quản lý, tiết kiệm chi phí. Đối với doanh nghiệp coi trọng việc số hóa, tự động hóa quy trình quản lý tài chính thay thế cho phương thức quản lý trước đây.

### **3.3.2. Giải pháp đặc thù tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức, năng lực của các chủ thể tham gia sử dụng HĐĐT

HĐĐT sẽ được sử dụng thường xuyên khi tất cả các chủ thể đều hiểu rõ cách thức, lợi ích của việc sử dụng HĐĐT so với hóa đơn giấy. Việc triển khai HĐĐT trong thực tế có thuận lợi hay không phụ thuộc phần lớn vào nền tảng kiến thức của các chủ thể. Do đó các chủ thể cần hiểu rõ cách thức ngay từ bước đăng nhập, tạo mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin... Nhân viên của các công ty làm dịch vụ về HĐĐT cũng cần có kiến thức về quy trình lập, sử dụng HĐĐT và đảm bảo bí mật cho KH. Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải cũng cần có hướng dẫn các chủ thể tham gia sử dụng hóa đơn.

*Thứ hai*, nâng cao năng lực của cán bộ Thuế

Giải pháp đưa ra là cần có cơ chế đánh giá năng lực các cán bộ Thuế để xác định điểm mạnh, yếu của từng người, từ đó xác định phương pháp đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp công việc có hiệu quả. Song song với đó là việc bồi dưỡng bằng cách cử cán bộ đi

học, Chi cục Thuế cũng cần mở thêm các lớp tự bồi dưỡng kiến thức, để chính các cán bộ trong cơ quan chia sẻ điểm mạnh, những kinh nghiệm bản thân trong quá trình quản lý, giám sát hoạt động sử dụng HĐĐT cho những người còn lại.

*Thứ ba, tăng niềm tin đối với việc sử dụng HĐĐT*

Sử dụng hóa đơn điện tử là một trong những thành tựu nổi bật trong cuộc cách mạng công nghệ tại Việt Nam. Những lợi ích thiết thực hóa đơn điện tử là giúp cho doanh nghiệp giảm thiểu công đoạn rườm rà trong lập, tạo, phát hành hóa đơn, tiết kiệm chi phí bảo quản in ấn và hạn chế tối đa việc làm giả hóa đơn.

Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải cần phổ biến cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết cách thức quản lý hóa đơn điện tử và lợi ích, sự an toàn và tính bảo mật cả hóa đơn điện tử khi sử dụng tạo niềm tin cho doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp với cơ quan Công an, các bộ, ngành đơn vị liên quan nhằm xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm pháp luật trong phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử.

### **Tiểu kết chương 3**

Nội dung Chương 3 của luận văn đã đưa ra được các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về hoạt động sử dụng HĐĐT, tập trung vào giải quyết các vấn đề bất cập, các vướng mắc còn tồn tại đã được nêu ra tại Chương 2.

Đảm bảo hoàn thiện các quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu về tính đồng bộ, thống nhất, khoa học và khả thi nhằm bảo vệ quyền lợi của các chủ thể, đồng thời hài hòa với pháp luật của các quốc gia khác trong xu thế hội nhập quốc tế. Các giải pháp cụ thể được tác giả đưa ra bao gồm cần có quy định cụ thể về tiêu chuẩn công nghệ thông tin, bảo quản sao lưu dữ liệu, đồng thời tăng mức xử phạt hành chính với các hành vi vi phạm quy định pháp luật về HĐĐT.

Bên cạnh việc hoàn thiện nội dung pháp luật, cần tăng cường các giải pháp đồng bộ khác như: Đầu tư vốn, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực, nhận thức của các chủ thể tham gia sử dụng HĐĐT.

Đặc biệt, tác giả đã đưa ra các giải pháp đặc thù của Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải như: nâng cao nhận thức, năng lực của các chủ thể tham gia sử dụng HĐĐT; nâng cao năng lực của cán bộ Thuế tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải; tăng niềm tin đối với việc sử dụng HĐĐT.



## KẾT LUẬN

Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0, việc chuyển đổi giao dịch từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử là yêu cầu tất yếu của một hệ thống thương mại hiện đại và nền kinh tế minh bạch. Việc đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử trong nền kinh tế là xu hướng phù hợp và tất yếu của Việt Nam, điều này đã được Chính phủ xác định và cụ thể hóa tại Luật quản lý thuế số 38/2019, Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC. Cùng với đó, công tác quản lý hóa đơn điện tử của Việt Nam trong thời gian tới cũng sẽ tiếp tục được hoàn thiện và phát triển.

Sau quá trình nghiên cứu đề tài “Pháp luật về hóa đơn điện tử, qua thực tiễn tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị”, tác giả rút ra một số kết luận quan trọng sau đây:

Thứ nhất, Chính phủ Việt Nam đã ban hành quy định về việc bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử và truyền dữ liệu hóa đơn cho cơ quan quản lý, tuy nhiên hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn trong công tác quản lý và triển khai quy định này của các cơ quan quản lý nhà nước cũng như người sử dụng hóa đơn điện tử.

Thứ hai, qua phân tích thực trạng và đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn điện tử và nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử tại Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải thì Việt Nam cần áp dụng các giải pháp đồng bộ theo lộ trình hợp lý.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, các nội dung tác giả mới đề cập ở chừng mực nhất định, cần tiếp tục được nghiên cứu ở các công trình tiếp theo. Với những kết quả luận văn đã đạt được, tác giả luận văn hy vọng có thể cung cấp hệ thống thực tiễn, giải pháp cơ bản, tương đối toàn diện và đầy đủ đối với pháp luật về sử dụng HĐĐT, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về HĐĐT ở Việt Nam.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH 14 ngày 13/6/2019
2. Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 quy định về HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ
3. Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ
4. Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về hóa đơn bán hàng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ
5. Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng HĐĐT bán hàng hóa cung ứng dịch vụ
6. Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015 của Bộ Tài chính)
7. Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 quy định về HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ
8. Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

### II. TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG VIỆT

9. Lê Thị Ánh Phương (2020), Sử dụng HĐĐT - Thực trạng và giải pháp pháp lý để nâng cao hiệu quả, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Minh Trang (2020), Kinh nghiệm quản lý hóa đơn điện tử của một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Kinh tế học, Trường Đại học Ngoại thương.
11. Lê Xuân Trường (2013), Tăng cường quản lý hóa đơn, góp phần đấu tranh chống gian lận thuế, Tạp chí tài chính số 9/2013.
12. Phạm Hữu Trị (2022), Nghiên cứu xu hướng sử dụng hóa đơn điện tử của

các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế Quận Bình Thủy Thành phố Cần Thơ, Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

13. Lê Hà Trang (2021), Áp dụng HĐĐT ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra, Tạp chí Công thương, số 9, tháng 04/2021.

14. Nguyễn Hữu Quỳnh và Mai Hữu Khuê (2001), Từ điển thuật ngữ kinh tế học, Nhà xuất bản từ điển bách Khoa, Hà Nội.

15. Nguyễn Thị Thu Trang, Nông Thị Kim Dung (2018), Một số vấn đề về hóa đơn điện tử, Tạp chí Tài chính, tháng 2/2018, tr. 25-27.

16. Nguyễn Minh Thủy, Trần Thị Mơ (2019), Một số vấn đề về HĐĐT áp dụng cho DN hiện nay, Tạp chí Kế toán và kiểm toán số t2/2019.

17. Phạm Thị Thu Hồng, Áp dụng HĐĐT ở Việt Nam và một số kiến nghị, Tạp chí Tài chính số T3/2020.

18. Trần Thị Thu Trang (2022), Các yếu tố tác động đến quyết định sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

19. Việt Dũng (2022), Triển khai thành công hóa đơn điện tử: Bước đột phá ngành Thuế, Tạp chí Tài chính số ngày 16/12/2022.

### **III. TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG NƯỚC NGOÀI.**

20. Bruno Koch (2017), E – invoicing, E – Billing, Billentis

21. Bruno Koch (2019), The e-invoicing journey 2019 – 2025; Billentis

22. Horngren, Sundem, Elliot & Philbrick (2012), 393.

23. Whitehead (2016), 335.

24. Hill, M.G, A brief story of Electronic Data Interchange

### **IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO TRÊN WEBSITE, THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

25. Anh Minh (2022), Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hơn nữa hệ thống hóa đơn điện tử, <https://phaply.net.vn/tiep-tuc-xay-dung-hoan-thien-hon-nua-he-thong-hoa-don-dien-tu-a254619.html>, truy cập ngày 23/3/2023.

26. Nguyễn Thị Cúc (2017), Cải cách thủ tục hành chính thuế và những con số ấn tượng, <http://baochinhphu.vn/Doanh-nghiep-Co-quan-chuc-nang/Cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-va-nhung-con-so-an-tuong/326142vgp>, truy cập ngày 22/03/2023

27. Nhật Minh (2020), Thời báo tài chính Việt Nam online, Bài viết: “Hoàn

thành việc áp dụng HĐĐT vào năm 2020, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2018-10-22/hoan-thanh-viec-ap-dung-hoa-don-dien-tu-vao-nam-2020-63390.aspx>; ngày truy cập 23/03/2023

28. Mai Thanh Hằng (2020), Một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc thực hiện hóa đơn điện tử trong công tác kế toán tại doanh nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-giai-phap-nham-hoan-thien-viec-%20thuc-hien-hoa-don-dien-tu-trong-cong-tac-ke-toan-tai-doanh-nghiep-viet-nam-%2068908.htm>, ngày truy cập 25/03/2023.

29. Phương Minh (2022), 92,6% tổng số doanh nghiệp đã đăng ký và chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/92-6-tong-so-doanh-nghiep-da-dang-ky-va-chuyen-doi-su-dung-hoa-don-dien-tu-696177>, truy cập ngày 24/03/2023.

30. Tạp chí tài chính, Bài viết “HĐĐT khẳng định sự vượt trội”, <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/hoa-don-dien-tu-khang-dinh-su-vuot-troi-306678.html>, ngày truy 26/03/2023.

31. Thời báo Tài chính (2020), Hộ kinh doanh lớn sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử <https://www.hoadondientutrongkien.com/ho-kinh-doanh-lon-se-phai-su-dung-hoa-don-dien-tu.html>, truy cập ngày 30/3/2023.

32. *Triển khai hóa đơn điện tử, doanh nghiệp gặp phải những khó khăn gì?*, <https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/662/trien-khai-hoa-don-dien-tu-doanh-nghiep-gap-phai-nhung-ban-khoan-gi>, truy cập ngày 25/03/2023.

33. *Hướng dẫn đăng ký phát hành hóa đơn điện tử*, <https://www.nacencomm.vn/tin-tuc/huong-dan-dang-ky-phat-hanh-hoa-don-dien-tu-2019>, truy cập ngày 20/03/2023.

34. Đức Minh (2016), *Mạnh tay xử lý DN mua, bán hóa đơn bất hợp pháp*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/manh-tay-xu-ly-dn-mua-ban-hoa-don-bat-hop-phap-45991.html>, truy cập ngày 26/03/2023.